

Ngưỡng quan trọng

Tin doanh nghiệp

MWG: Trong Quý I 2020, MWG ghi nhận doanh thu tăng 17% n/n lên mức 29,353 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng đến 40% n/n đạt 6,160 tỷ đồng. Mạng online đóng góp 7% doanh thu với 2,019 tỷ đồng. Đáng chú ý, mảng BHX và ĐMX tăng lần lượt 178% và 13% n/n. (MWG)

VIC: Trong Quý I 2020, VIC ghi nhận doanh thu thuần giảm 30% n/n, đạt 15,368 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 505 tỷ đồng, giảm 50% n/n. (VIC)

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.1%, đóng cửa tại 715.3 điểm với 21 mã không giảm. Cụ thể, CTG (+5.0%), POW (+2.4%), VJC (+2.3%), VRE (+1.5%) và VCB (+1.5%) là 5 mã tăng mạnh nhất. Tuy nhiên, SAB (-4.1%), VPB (-2.4%), CTD (-1.7%), VHM (-1.5%) và VNM (-1.5%) tạo áp lực giảm điểm mạnh nhất lên chỉ số. Về giao dịch khối ngoại, áp lực bán tiếp tục chi phối trên VN30, giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 137 tỷ đồng. Cụ thể, VNM, VCB, VRE, GAS và VPB bị bán mạnh nhất trong khi VHM, VJC, NVL và CTG thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Chờ tín hiệu breakout

VN30F2005 dao động trong kênh giá tăng ngắn hạn và tăng khả năng phá vỡ ngưỡng 725 điểm. Cụ thể, hợp đồng này phản ứng tích cực với MA5 đi kèm tín hiệu cắt lên từ Stochastic và Bollinger bands mở rộng, đà tăng được cải thiện trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trên đồ thị ngày, hợp đồng này vẫn dao động trong biên độ hẹp với tín hiệu chưa rõ từ Stochastic, sự tiếp tục của xu hướng tăng chưa được xác nhận. Trong trường hợp này, traders nên chờ tín hiệu breakout tại ngưỡng 725 điểm để mở vị thế mua.

Chiến lược đầu tư:

Mua VN30F2005 tại vùng 725 điểm khi ngưỡng này bị phá vỡ, mục tiêu tại 780 điểm và dừng lỗ tại 715 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	715.3	-0.1%				
VN30F2005	702.5	1.2%	223,231	30,747	716	21/05/20
VN30F2006	694.0	1.3%	558	1,325	717	18/06/20
VN30F2009	689.0	0.7%	91	377	720	17/09/20
VN30F2012	688.1	0.7%	56	139	723	17/12/20

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

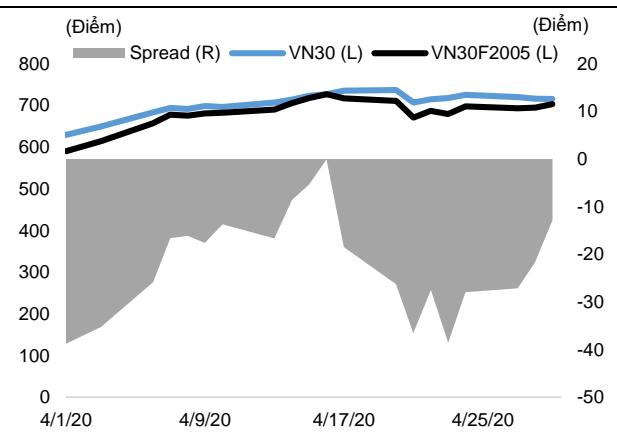
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



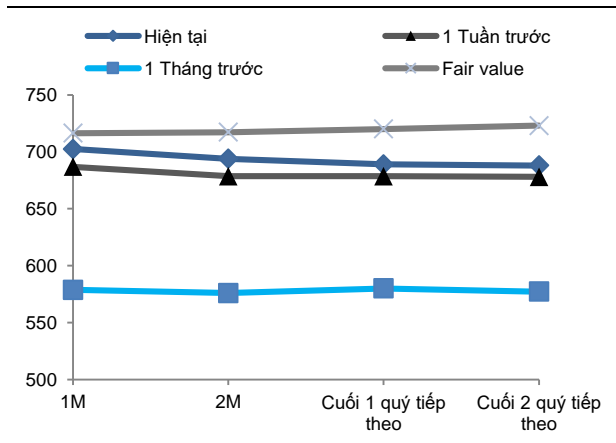
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



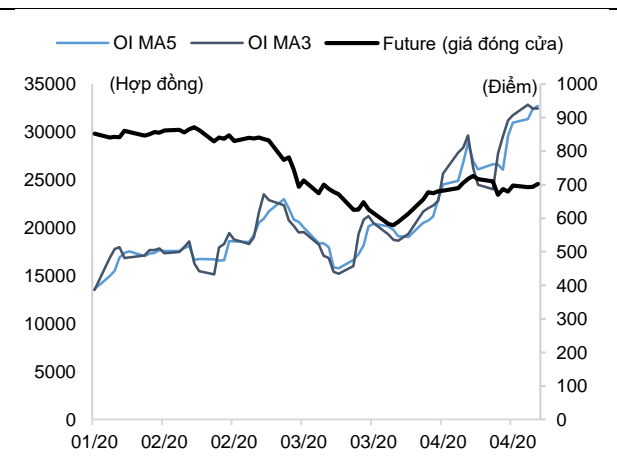
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



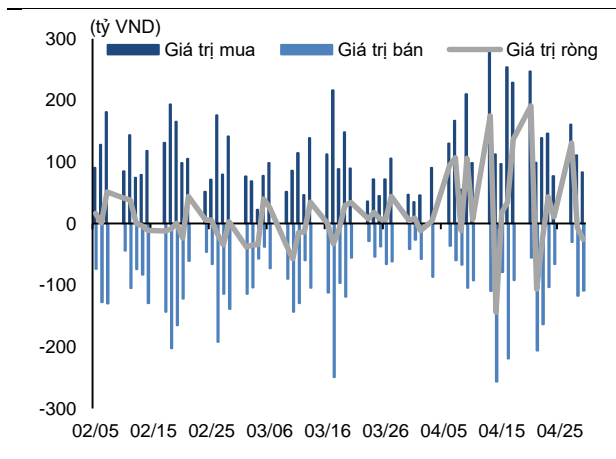
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 6. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 7. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hoá	Tỷ trọng	Giá hiện tại	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH nước ngoài	Cao 52 tuần	Thấp 52 tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	143,184	1.1	35,600	1.3	15.0	1.9	1,207	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,295	0.6	46,200	0.2	28.3	1.8	466	29	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	4,784	0.4	62,700	-1.7	7.8	0.6	238	46	121,500	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	74,468	1.3	20,000	5.0	8.0	1.0	7,561	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	18,441	3.0	15,000	-1.0	19.4	1.2	294	30	19,100	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	34,629	5.3	50,800	0.2	10.6	2.3	2,009	49	61,300	40,100
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	121,344	1.2	63,400	1.0	10.9	2.4	618	3	114,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	19,946	2.6	20,650	0.5	5.6	1.1	1,740	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	59,363	6.8	21,500	0.5	7.8	1.2	8,172	37	26,462	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	38,462	4.4	15,950	0.9	4.7	0.9	7,313	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	68,734	5.2	58,800	-1.5	12.3	1.6	1,937	36	91,600	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	36,995	4.6	81,700	1.0	9.4	3.0	1,347	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	51,580	3.4	53,200	0.2	15.0	2.3	596	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	47,990	0.8	40,300	1.5	11.5	2.1	743	13	67,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	12,813	1.9	56,900	-0.5	10.8	2.6	807	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,707	0.9	10,550	2.4	10.3	0.9	4,057	11	16,400	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,302	1.0	30,000	-1.2	5.7	0.9	725	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	2,134	0.2	3,760	0.3	12.0	0.4	10,497	2	34,800	3,040
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	104,529	2.2	163,000	-4.1	21.8	5.6	81	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,068	0.7	13,750	0.7	27.1	1.2	2,196	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	7,812	0.9	13,000	0.4	8.4	0.8	3,176	51	22,672	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	16,413	3.1	9,100	1.3	6.8	0.6	11,009	10	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	60,202	7.4	17,200	0.6	6.0	1.0	2,710	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	252,204	3.8	68,000	1.5	14.0	3.0	1,300	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	209,213	4.5	63,600	-1.5	8.1	3.3	920	15	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	310,845	8.0	91,900	-0.1	39.8	4.0	895	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	60,503	5.8	115,500	2.3	14.6	4.0	365	19	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	172,396	10.4	99,000	-1.5	18.1	6.3	1,517	59	137,600	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	49,974	6.7	20,500	-2.4	5.5	1.1	4,474	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	52,491	1.8	23,100	1.5	18.8	1.9	2,475	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.